

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST

Ngày: 15/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phước Lộc

2/ Ông Ngô Rạng Đông

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đăng K, sinh năm: 1998, tại: T H; Nơi cư trú: thôn 5, xã H L, Thành phố T H, tỉnh T H (Nay đổi thành: Thôn 3, xã L A, Thành phố T H, tỉnh T H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đăng T và bà Bùi Thị H; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 11/6/2020 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/6/2020, Lê Đăng K điều khiển xe mô tô biển số 68P1 – 591.68 của ông Lê Đăng T là cha ruột của K chạy đến nhà trọ “Đ M” thuộc khu phố A, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang gặp người đàn ông tên P (chưa rõ nhân thân) K quen trước đó hỏi mua ma túy đá thì P đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực khách sạn T A. K chạy xe đến điểm hẹn tại khu vực khách

sản “T A” thuộc Khu phố B, thị trấn D Đ mua của P 04 bạch ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, K lấy 04 bạch ma túy bỏ vào ống tay áo K đang mặc trên người chạy về nhà nghỉ “P H” thuộc ấp S L, xã D T, huyện P Q thuê phòng để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, K đang đứng trước nhà nghỉ “P H” thì bị lực lượng Bộ tư lệnh Vùng cảnh sát biển 4 kiểm tra phát hiện K đang tàng trữ trái phép ma túy nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 15/6/2020, Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 đã ra quyết định khởi tố vụ án chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Quốc khởi tố bị can và tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ: 04 bạch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI: 864267041322314, số IME2: 864267041322306.

- 01 xe mô tô hiệu SUZUKI, loại RAIDER, biển kiểm soát 68P1 – 5...8, số khung: 11ANKV1....6, số máy: CGA1523..5/ (đã trả lại cho chủ sở hữu).

* Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 29/KL-PY ngày 12/06/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu hạt tinh thể có tổng khối lượng là 1,2868gam (không kể bao bì) là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 32, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/05/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 29/KL-PY ngày 12/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSPQ ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Lê Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Đăng K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 1,4313 gam bao gồm bạch ny lon và ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số IMEI: 864267041322314, số IME2: 864267041322306, không liên quan đến việc phạm tội

Đối với người tên P bán ma túy cho K, Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 29/KL-PY ngày 12/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/6/2020, tại khu vực nhà nghỉ “P H” thuộc ấp S L, xã D T, huyện P Q Lê Đăng K có hành vi tàng trữ 1,2868 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố bị cáo Lê Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống, băng hoại đạo đức và ảnh hưởng đến phẩm giá con người. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và cũng tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ ma túy tái hòa nhập cộng đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu niêm phong, đây là vật cấm lưu hành.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số IMEI: 864267041322314, số IMEI2: 864267041322306, không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 1,4313 gam bao gồm bạch ny lon và ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số IMEI: 864267041322314, số IME2: 864267041322306.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo quyết định chuyển giao vật chứng số 58A/QĐ-VKSPQ-HS ngày 19/8/2020)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Triều